

Bản án số: 43/2022/HS-ST  
Ngày 31-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Yêu và bà Nguyễn Thị Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Giang Tiên Hiệp -Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 17/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn H** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1998; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Tòng Văn N, sinh năm 1970 và con bà Lò Thị K, sinh năm 1972; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lừu Thị T, sinh năm 2000; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2021 đến ngày 04/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn L**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1996; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lò Văn H, sinh năm 1975 và con bà Lò Thị B, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Hà Thị H – sinh năm 2003; Con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2021 đến ngày 04/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 13/3/2022, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Tân Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Tòng Văn N, sinh năm 1970; trú tại: bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào kHng 11 giờ 00 phút, ngày 26/10/2021, Tòng Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng đen bạc, BKS: 25B1-697.52 của gia đình đi đến nhà của Lò Văn L tại bản N, xã T, huyện Tân Uyên để chơi. Khi đi đến nhà L, qua nói chuyện H rủ L cùng nhau góp chung tiền để đi xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine sử dụng, L đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe chở L ngồi phía sau rồi cả hai cùng đi xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để mua Heroine. Khi xuống đến bản Noong Thăng, H và L đi vào bên trong bản thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, lúc này người phụ nữ hỏi H và L mua được Heroine chưa, nếu chưa mua được thì đưa tiền cho người phụ nữ để người phụ nữ đi mua hộ Heroine nên L trả lời chưa mua được và đồng ý đưa tiền cho người phụ nữ để mua hộ Heroine. Lúc này H đang đứng bên cạnh L nghe thấy vậy nên đưa cho L số tiền 500.000 đồng, L cầm lấy tiền của H sau đó cũng lấy ra số tiền 500.000 đồng để góp chung mua Heroine rồi sau đó đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ cầm lấy tiền và nói đợi một tý rồi đi đâu không biết. Hỏa và L đứng đợi khoảng 05 phút thì người phụ nữ quay lại đưa cho L 05 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng rồi đi đâu không rõ. Sau khi mua được Heroine, L cầm lấy rồi đựng vào bên trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng rồi cất vào túi áo khoác bên trong phía trước ngực bên trái mà L đang mặc, sau đó H điều khiển xe chở L ngồi phía sau đi về. Khi H và L đi về đến khu vực thuộc bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên thì nhìn thấy tổ công tác Công an huyện Tân Uyên đang làm nhiệm vụ, do H không mang theo giấy phép lái xe nên đã đòi cho L điều khiển xe. Đến hồi 13 giờ 00 cùng ngày, khi L điều khiển xe chở H ngồi phía sau đi về được một đoạn thuộc khu vực bản Bút Dưới, xã Trung Đồng thì gặp tổ công tác Công an huyện Tân Uyên đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên trong phía trước ngực bên trái mà L đang mặc có một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong đựng 05 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, có tổng khối lượng 2,04 gam. Tại đây, L và H đều khai nhận đó là Heroine do L và Hỏa cùng nhau góp chung tiền để mua về sử dụng.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại bản kết luận giám định tư pháp số 80/KL-TCGD ngày 27/10/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lò Văn L, Tòng Văn H có tổng khối lượng 2,04 gam (hai phẩy không bốn gam). Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã trích 0,4 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn L, Tòng Văn H để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 822/GĐ-KTHS, ngày 31/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 05 (năm) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 5) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-TU ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Lò Văn L từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo Tòng Văn Hòa, Lò Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Tòng Văn H và bị cáo Lò Văn L tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 26/10/2021, tại bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Tòng Văn H và Lò Văn L đang cùng nhau tàng trữ trái phép 05 gói Heroine có tổng khối lượng 2,04 gam với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh và đề nghị mức hình phạt, án phí, vật chứng liên quan đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân các bị cáo có sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn của các bị cáo thấp (bị cáo H 9/12, bị cáo L 9/12); khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì các bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn hạn chế. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Tòng Văn H là người rủ rê bị cáo Lò Văn L rồi cả hai cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo H giữ vai trò chính còn bị cáo L là người thực hành tích cực do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo xét thấy cần thiết phải cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đều trên mức khởi điểm của khung hình phạt để thể rắn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 1,64 gam Heroine thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định; 05 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng đen bạc, BKS: 25B1-697.52, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do bị cáo đứng tên H nhưng là tài sản chung của gia đình ông N (bố đẻ bị cáo). Việc bị cáo H sử dụng chiếc xe để chở bị cáo Lò Văn L đi mua Heroine thì những người trong gia đình của bị cáo không biết nên HĐXX thấy cần trả lại chiếc xe trên cho gia đình ông N.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Tòng Văn H và bị cáo Lò Văn L khai nhờ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên mua hộ với số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

- Việc bị cáo Tòng Văn H dùng chiếc xe mô tô điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng đen bạc, BKS: 25B1-697.52 của gia đình để đi mua Heroine thì mọi người trong gia đình không có ai biết. Vì vậy, không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Tòng Văn H**, **Lò Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Tòng Văn H** 02 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 26/10/2021 đến ngày 04/11/2021) còn phải chấp hành 02 năm 05 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn L** 02 năm 05 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 26/10/2021 đến ngày 04/11/2021) còn phải chấp hành 02 năm 04 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo **Tòng Văn H**, **Lò Văn L**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 1,64 gam Heroine; 05 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long. Vật chứng được niêm phong theo đúng quy định.

- Trả lại cho ông **Tòng Văn N**, sinh năm 1970; trú tại: bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng đen bạc, BKS: 25B1-697.52, số khung 3915L032950, số máy JA39E1367459, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút, ngày 28/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo **Tòng Văn H**, **Lò Văn L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo; NQLNVLQ.
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**